

QUY ĐỊNH SÔ GIỜ VÀ MINH CHỨNG

Kèm theo Hướng dẫn số 1211/ĐHKQTĐ-QLKH ngày 4 tháng 9 năm 2018

Hoạt động NCKH	Số giờ NCKH	Chia theo năm học	Chia giữa thành viên	Minh chứng
1. Đề tài cấp Trường (thời điểm được tính giờ là khi có quyết định giao nhiệm vụ)				
Chủ nhiệm 1 đề tài NCKH cấp cơ sở Tiếng Việt trọng điểm/thường	600	2 năm học		Không cần cung cấp minh chứng
Thư ký KH đề tài cơ sở trọng điểm/thường	100			
Thành viên tham gia đề tài NCKH cơ sở Tiếng Việt trọng điểm/thường (Không quá 3 thành viên)	100		Không chia	
Chủ nhiệm 1 đề tài NCKH cấp cơ sở Tiếng Anh	800			
Thành viên 1 đề tài NCKH cơ sở Tiếng Anh (Không quá 3 thành viên)	120		Không chia	
2. Đề tài các cấp do Nhà trường ra quyết định giao nhiệm vụ chủ trì (thời điểm được tính giờ là khi có quyết định giao nhiệm vụ)				
Chủ nhiệm 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương	1200	2 năm học		Không cần cung cấp minh chứng
Thư ký KH 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương	600			
Tham gia 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương (Không quá 10 thành viên)	300		Không chia	
Chủ nhiệm 1 đề tài cấp Quốc gia/Nghị định thư	2000			
Thư ký KH 1 đề tài cấp Quốc gia/Nghị định thư	1000			
Tham gia 1 đề tài cấp Quốc gia (Không quá 15 thành viên)	400		Không chia	
Chủ nhiệm 1 đề tài/dự án tư vấn (có hợp đồng qua trường)	600			
Tham gia 1 đề tài/dự án tư vấn (có hợp đồng qua trường và không quá 10 thành viên)	100		Không chia	
3. Đề tài các cấp không do Nhà trường quản lý				
Chủ nhiệm 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương	1200	2 năm học		1) QĐ giao 2) Hợp đồng giao 3) Biên bản nghiệm thu 4) Hợp đồng thanh lý
Thư ký 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương	600			
Tham gia 1 đề tài cấp bộ/tỉnh thành phố hoặc tương đương (Không quá 10 thành viên)	300		Không chia	
Thư ký 1 đề tài cấp Nhà nước/Nghị định thư	1000			
Tham gia 1 đề tài cấp Nhà nước	400		Không chia	

4. Công bố công trình NCKH (thời điểm tính giờ là khi công trình được công bố)				
Công bố 1 bài báo đăng trên tạp chí nằm trong Tạp chí Kinh tế & Phát triển của Nhà trường - thuộc danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư (nhóm 1 điểm)	600	Tại thời điểm công bố	Chia theo số tác giả	Đường link
Công bố 1 bài báo đăng trên tạp chí nằm trong danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư (nhóm 1 điểm)	600	Tại thời điểm công bố	Chia theo số tác giả	1) Bìa 2) Mục lục có tên tác giả 3) Trang đầu của bài viết 4) Trang có đăng ký số giấy phép xuất bản (Bài hội thảo) hoặc số ISSN (Bài báo) 5) Đường link (nếu là bài báo). Nếu bài báo không có đường link thì phải cung cấp đủ từ mục 1 đến mục 4 và toàn bộ bản mềm bài báo Ghi chú: việc kê khai công trình phải ghi đầy đủ tên bài báo/bài hội thảo, từ trang bao nhiêu đến trang bao nhiêu trong tạp chí/kỷ yếu
Công bố 1 bài báo đăng trên tạp chí nằm trong danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư (nhóm dưới 1 điểm)	400			
Công bố 1 bài báo đăng trên tạp chí khoa học ngoài danh mục của hội đồng	250			
1 bài trình bày/ đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc gia (có giấy phép xuất bản)	350			
1 bài trình bày tại Hội thảo khoa học quốc tế (không có kỷ yếu khoa học và phải có minh chứng)	300			
1 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo (không có giấy phép xuất bản)	300			
1 bài trình bày, bài viết khoa học theo đơn đặt hàng của Trường hoặc của cơ quan trung ương có giấy mời)	300			
1 bài trình bày/ đăng trong hội thảo quốc tế có (xuất bản kỷ yếu)	600			
Công bố 1 bài báo quốc tế trong ISI hoặc Scopus	1500			
Công bố 1 bài báo quốc tế trên tạp chí ngoài ISI hoặc Scopus	750			
Bài trình bày tại buổi sinh hoạt khoa học bộ môn/ trình bày tại hội thảo quốc gia không có kỷ yếu	80	Tại thời điểm trình bày	Không chia	Không cần cung cấp minh chứng
5. Đạt giải NCKH và tương đương (chỉ tính ở định mức cao nhất)				
Hướng dẫn 1 đề tài sinh viên NCKH, vận động viên cấp trường	80	Tại thời điểm đạt giải	Không chia	Đối với các giải thưởng thể thao cần có minh chứng cụ thể
Hướng dẫn 1 đề tài sinh viên NCKH được giải cấp khoa/ viện	100			
Hướng dẫn 1 đề tài sinh viên NCKH được giải cấp trường, vận động viên đạt giải cấp trường	200			
Hướng dẫn 1 đề tài sinh viên NCKH được giải cấp bộ, vận động viên đạt giải cấp bộ và các giải thưởng tương đương	500			
Đạt giải NCKH, huy chương và tương đương từ cấp Bộ trở lên	500			

6. Viết đề xuất nghiên cứu				
Viết 01 đề xuất đề tài cơ sở được đưa vào danh mục tuyển chọn của trường	25	Tại thời điểm viết đề xuất		
Viết 01 đề xuất đề tài cấp Bộ , tương đương cấp Bộ được đưa vào danh mục tuyển chọn (có đăng ký trước với P.QLKH)	50			
Viết 01 đề xuất đề tài cấp Nhà nước, tương đương cấp Nhà nước (có đăng ký trước với P.QLKH)	100			
Viết 01 thuyết minh đề tài cấp cơ sở cấp Trường	50	Tại thời điểm viết thuyết minh		Chỉ tính khi thuyết minh không được Hội đồng tuyển chọn
Viết 01 thuyết minh đề tài cấp Bộ, tương đương cấp Bộ	100			
Viết 01 thuyết minh đề tài cấp Nhà nước, tương đương cấp Nhà nước	200			
7. Các hoạt động NCKH phục vụ đào tạo				
Chủ biên 01 sách tham khảo	350	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Chia theo số chủ biên	1) Bìa 2) Trang danh sách tác giả tham gia 3) Trang có đăng ký số giấy phép xuất bản hoặc số ISBN
Thành viên tham gia viết 01 sách tham khảo	150	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Không chia	
Chủ biên 01 sách chuyên khảo	600	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Chia theo số chủ biên	
Thành viên tham gia viết 01 sách chuyên khảo	200	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Không chia	
Thành viên tham gia viết đề án chương trình đào tạo chuyên ngành (Được HĐ KH&ĐT trường thông qua)	200	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Không chia	
Chủ biên Giáo trình xuất bản lần đầu	1000	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Chia theo số chủ biên	
Thành viên tham gia viết Giáo trình xuất bản lần đầu	300	Tại thời điểm có giấy phép xuất bản	Không chia	

Chủ biên Giáo trình tái bản	200	Tại thời điểm có giấy phép xuất	Chia theo số chủ biên
Thành viên viết Giáo trình tái bản	100	Tại thời điểm có giấy phép xuất	Không chia
Chủ biên viết tài liệu hướng dẫn học tập cho sinh viên đã được HĐ khoa xác nhận thông qua	150		Chia theo số chủ biên
Thành viên tham gia viết tài liệu hướng dẫn học tập cho sinh viên đã được HĐ khoa xác nhận thông qua	80		Không chia
8. Tham gia Ban Chủ nhiệm các chương trình cấp Quốc gia			
Chủ nhiệm chương trình	500		
Thư ký và thành viên Ban chủ nhiệm	300		Không chia